

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2024/HSST

Ngày 01 - 3 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Bà Đàm Thị Tư

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Ông Hoàng Minh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị C - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang tham gia phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Văn C1, sinh ngày 02/9/1991 tại huyện B, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lái xe; Căn cước công dân số 002091003548 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/10/2022; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn V** và bà **Lý Thị G**; có vợ là **Lý Thị G1**, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/11/2023. Có mặt.

- Bị hại: Ông **Nguyễn Công K**, sinh năm 1945; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang (đã chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà **Trần Thị H** (vợ của bị hại **Nguyễn Công K**), sinh năm 1956; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền của bà **Trần Thị H** là anh **Nguyễn Văn Q** (là con trai của bị hại **Nguyễn Công K**), sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Đào Quốc Q1**, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 02 năm 2023, **Đặng Văn C1**, sinh năm 1991, trú tại thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang ký hợp đồng lái xe ô tô cho anh **Đào Quốc Q1**, sinh năm 1985; trú tại thôn N, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 19/9/2023, **Đặng Văn C1** một mình điều khiển xe ô tô BKS 23H-004.72 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 22R-005.10 từ thành phố H, tỉnh Hà Giang đi thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để chở xi măng giao cho khách hàng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến Km 46 + 900m, đường Q, hướng Hà Giang - Tuyên Quang, thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, **C1** điều khiển xe ô tô trên phần đường bên phải theo chiều đi của mình với tốc độ khoảng 50km/h, **C1** quan sát thấy phía trước có 01 xe mô tô BKS 23H2-3544 do **Nguyễn Công K**, sinh năm 1945, trú tại thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang đang đi cùng chiều, phía trước, cách đầu xe ô tô của **C1** khoảng 20m, **C1** bấm còi 02 lần thì thấy **K** điều khiển xe mô tô giảm tốc độ và vẫn tiếp tục di chuyển về phía trước trên phần đường bên phải theo chiều đi của **K**. Sau đó, **C1** không giảm tốc độ, không giữ khoảng cách an toàn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô đi

gần xe mô tô của **K**. Lúc này, **K** điều khiển xe mô tô chuyển hướng từ bên phải đường sang bên trái đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ, thấy vậy, **C1** đạp phanh, đánh lái sang trái để tránh xe mô tô của **K** nhưng do bên phần đường ngược chiều phía trước có 01 xe ô tô không rõ biển kiểm soát đang đi đến đồng thời do khoảng giữa xe ô tô của **C1** và xe mô tô của **K** gần, không xử lý kịp nên phần bình dầu bên phải của xe ô tô đầu kéo do **C1** điều khiển đã va chạm vào phần đuôi xe mô tô do **K** điều khiển, khiến **K** và xe mô tô bị ngã xuống mặt đường nhựa rồi văng về bên phải đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Lúc này, **C1** tiếp tục điều khiển xe ô tô di chuyển được khoảng 10m rồi dừng lại ở phần đường bên trái hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Sau khi dừng xe, **C1** xuống xe đi đến vị trí của **K**, thấy **K** nằm bất động trên mặt đường phải hướng Hà Giang - Tuyên Quang nên **C1** đã nhờ quần chúng nhân dân đưa **K** đến **Bệnh viện đa khoa khu vực huyện B** để cấp cứu, đến khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày **Nguyễn Công K** đã tử vong, còn **Đặng Văn C1** đến **Công an xã T, huyện B** trình báo sự việc và đến hiện trường tham gia làm việc cùng các cơ quan chức năng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 46 + 900m, **đường Q, hướng Hà Giang đi Tuyên Quang** thuộc địa phận **thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang**, mặt đường rải nhựa bằng phẳng, đoạn đường thẳng không bị che khuất tầm nhìn, có giải phân cách đứt đoạn màu sơn vàng chia đôi làn đường. Bên trái đường hướng Hà Giang đi Tuyên Quang là các hộ dân sinh sống, bên phải đường là cây xăng dầu.

Trên mặt đường nhựa trái hướng Hà Giang đi Tuyên Quang phát hiện 01 (một) vết mài trượt màu đen có chiều hướng Hà Giang đi Tuyên Quang được xác định của xe ô tô BKS 23H - 004.72, có kích thước 27,60m x 0,5m (vị trí số 1). Trên mặt đường nhựa phải hướng Hà Giang đi Tuyên Quang phát hiện: 01 (một) vết phanh mài trượt màu đen có điểm xuất phát từ phần đường nhựa phải sang phần đường nhựa trái hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, được xác định của xe ô tô BKS 23H - 004.72, có kích thước 24,96m x 0,50m (vị trí số 2); 01 (một) vết cày đứt đoạn có chiều hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, được xác định của xe mô tô BKS 23H2-3544, có kích thước 33,40m x 0,02m (vị trí số 3); 01 (một) đám chất màu nâu đỏ (nghi là máu) có kích thước 0,30m x 0,06m (vị trí số 4). Trên mặt đường trái phát hiện một xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72 kéo theo Sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10 đang đỗ, đầu xe quay hướng Tuyên Quang, đuôi xe quay hướng Hà Giang (vị trí số 5). 01 xe mô tô BKS 23H2 - 3544 nằm đổ nghiêng về bên phải tại vị trí tiếp giáp giữa mặt đường và lề đường phải, đầu xe quay hướng lề đường trái, đuôi xe quay hướng lề đường phải (vị trí số 6). Lấy mép đường nhựa bên phải hướng Hà Giang - Tuyên Quang làm chuẩn, lấy hướng Hà Giang - Tuyên Quang hướng đường chuẩn. Lấy cột điện số 07 bên hành lang đường trái làm điểm cố định. Đo mặt đường nhựa rộng 10,58m; lề đường phải rộng 0,30m; lề đường trái rộng 0,30m.

Căn cứ vào các dấu vết trên hiện trường xác định điểm va chạm nằm trên mặt đường nhựa phải hướng Hà Giang - Tuyên Quang. Đo từ điểm va chạm cách mép đường chuẩn là 3,90m; đo từ điểm va chạm cách tâm giải sơn màu vàng chia đôi phần đường là 1,40m; đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vết phanh mài trượt màu đen (vị trí số 01) là 2,0m; đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vết cày đứt phanh mài trượt màu đen (vị trí số 02) là 1,65m; đo từ điểm va chạm đến điểm đầu vết cày đứt

đoạn (vị trí số 03) là 2,30m; đo từ điểm va chạm đến tâm chất màu nâu đỏ (nghỉ là máu) (vị trí số 04) là 20,70m; đo từ điểm va chạm đến trục bánh số 3 bên phải của xe ô tô (vị trí số 05) là 24,0m; đo từ điểm va chạm đến trục bánh sau của xe mô tô (vị trí số 06) là 35,50m; đo từ điểm cố định đến điểm va chạm là 13,4m.

Đồng thời, phòng C2 Công an tỉnh H đã kiểm tra nồng độ cồn và xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với Đặng Văn C1. Kết quả thể hiện Đặng Văn C1 không sử dụng rượu, bia và các chất ma túy.

Ngày 19/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 219/QĐ-CQCSĐT, trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh H giám định các dấu vết thương tích bên ngoài và bên trong cơ thể để xác định nguyên nhân dẫn đến chết của ông Nguyễn Công K. Tại Bản kết luận giám định tử thi số 309/KLGĐTT-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả nghiên cứu hồ sơ bệnh án, thấy bệnh nhân vào viện với lý do hôn mê sau tai nạn giao thông, được chẩn đoán: Chấn thương sọ não sau tai nạn giao thông. Xử trí: Đặt ống thở máy, truyền dịch, an thần; bệnh diễn biến nhanh, nặng; gia đình xin cho Bệnh nhân ra viện.

- Trên thân thể Nguyễn Công K có các tổn thương xây xát da, bầm tụ máu, sưng nề, rách da rải rác; sờ nắn vùng cổ mất vững, cột sống vùng thắt lưng mất liên tục, có dấu hiệu gãy xương.

- Cơ vùng cổ sau bầm tụ máu tương ứng vết bầm tụ ngoài da, đốt sống cổ III, IV có máu lẫn vàng mỡ chảy ra; xương đốt sống cổ 4 tách rời, lệch trục, gãy mồm ngang; tủy sống vùng này dập nát.

2. Kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Công K: Gãy đốt sống cổ, trên người bị đa chấn thương, cấp cứu không hồi phục.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 220/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện pháp y Quốc gia H2, giám định ADN (Gen), nồng độ cồn và các chất ma túy đối với mẫu vật thu được của tử thi Nguyễn Công K. Tại Bản kết luận giám định ADN số 533/23/KLGĐADN-PYQG ngày 25/9/2023 của V1 kết luận:

- Thử định tính phát hiện nhanh vết máu người trên mẫu gửi giám định ký hiệu A1: Dương tính.

- ADN thu từ mẫu gửi giám định ký hiệu A1 trùng khớp hoàn toàn với ADN của Nguyễn Công K (mẫu ký hiệu M1) trên tất cả các locus STR đã so sánh.

Tại Bản kết luận giám định độc chất số 546/724-725/23/KLGĐĐC-PYQG ngày 27/9/2023 của V1 kết luận: Mẫu máu: Không tìm thấy cồn và các chất ma túy.

Ngày 04/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 116/QĐ-VPCQCSĐT, trưng cầu Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H, giám định các thông số kỹ thuật và hệ thống an toàn của phương tiện giao thông cơ giới đường bộ đối với xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72, sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10.

Tại bản Kết luận giám định ngày 10/11/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, Sở G2, đối với xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72 kết luận: Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của xe ô tô 23H - 004.72 có hiệu lực đến ngày 03/10/2023. Hệ thống treo, hệ thống lái, hệ thống truyền lực, bánh xe, động cơ và các hệ thống có liên quan của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính và hiệu quả phanh đỗ đạt giá trị cho phép. Các khiếm khuyết, hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Lực phanh không có tác dụng lên trục 1 khi đạp phanh.

Tại bản Kết luận giám định ngày 10/11/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới, Sở G2, đối với sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10 kết luận: Giấy chứng nhận ATKT&BVMT của sơ mi rơ moóc 22R - 005.10 còn hiệu lực. (Có hiệu lực đến ngày 10/8/2024). Hệ thống phanh, hệ thống treo, đèn tín hiệu của phương tiện có đầy đủ các bộ phận, hoạt động bình thường. Hiệu quả phanh chính và hiệu quả phanh đỗ đạt giá trị cho phép. Các khiếm khuyết, hư hỏng của phương tiện cần được khắc phục trước khi tham gia giao thông gồm: Lốp trục hai bên phụ mòn; lắp thêm đèn sườn giống có trong bản thiết kế.

Ngày 27/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 44/YC-CSĐT, đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B tiến hành định giá: Các bộ phận bị hư hỏng sau tai nạn đối với xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72, nhãn hiệu: CHENGLONG, số loại: LZ4251M7DB, loại xe đầu kéo, màu sơn: Bạc, số máy YC6MK42050MXIL6M00770, số khung LGGG4DY31ML309850, xe cũ đã qua sử dụng. Sơ mi rơ moóc BKS: 22R - 005.10, nhãn hiệu CIMC, số khung LJRH13387EN030022 cũ, đã qua sử dụng. Xe mô tô BKS 23H2 - 3544, nhãn hiệu: HONGCHI, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 50FMG*01087176; số khung CXCHL-00001261*, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Tổng giá trị tài sản các bộ phận bị hư hỏng của xe ô tô đầu kéo BKS: 23H - 004.72, nhãn hiệu: CHENGLONG, số loại: LZ4251M7DB, loại xe đầu kéo, màu sơn: Bạc, số máy YC6MK42050MXIL6M00770; số khung LGGG4DY31ML309850; Sơ mi rơ moóc BKS: 22R - 005.10, nhãn hiệu CIMC, số khung LJRH13387EN030022 cũ, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 9 năm 2023 có giá trị là 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS: 23H2 - 3544, nhãn hiệu: HONGCHI, loại xe nữ, màu sơn nâu, số máy 50FMG*01087176; số khung CXCHL-00001261*, xe cũ đã qua sử dụng, tại thời điểm giám định tháng 9 năm 2023 có giá trị 1.360.000đ (Một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 08/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 256/QĐ-ĐTTH, trưng cầu Phòng K1 - Công an tỉnh H giám định: Giấy phép lái số 270166012098, hạng E, FC mang tên Đặng Văn C1, sinh ngày 02/9/1991, nơi cư trú: xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang, do Sở giao thông vận tải tỉnh B, cấp ngày 01/11/2021 có giá trị đến ngày 01/11/2026, ký hiệu A1 gửi giám định là thật hay giả?

Tại bản Kết luận giám định số 369/KL-KTHS ngày 14/11/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H, kết luận: Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A1 là giấy phép lái xe thật.

Ngày 24/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 270/QĐ-ĐTTH, T - Bộ C3, giám định: 01 đĩa DVD có lưu 02 đoạn video clip gồm: 01 đoạn video clip có tên T161356000100 có thời lượng là 16 phút 01 giây (từ 16 giờ 13 phút 57 giây đến 16 giờ 29 phút 58 giây) ngày 19/9/2023 của camera gắn phía trước và 01 đoạn video clip có tên T161357000000 có thời lượng là 16 phút 01 giây (từ 16 giờ 14 phút 00 giây đến 16 giờ 30 phút 01 giây) ngày 19/9/2023 của Camera gắn phía trong buồng lái xe ô tô dựng trong một phong bì thư màu trắng dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của Công an thị trấn V trên các mép phong bì, ký hiệu A1. 01 (một) đĩa DVD01 có lưu 01 đoạn video clip có tên 3502117128289460252, có thời gian 15 giây ngày 19/9/2023 được trích xuất từ Camera an ninh của Công an xã T, lắp đặt tại thôn T, xã T, huyện B dựng trong lưu giữ trong một phong bì thư màu trắng dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia và đóng dấu tròn đỏ của Công an xã T trên các mép phong bì, ký hiệu A2. Mẫu ký hiệu A1, A2 gửi giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh không? Mô tả diễn biến sự việc trong video clip?

Tại bản Kết luận giám định số 8700/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của V2 - Bộ C3, kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định. Diễn biến vụ việc được thể hiện trong Phụ lục kèm theo.

- Kèm theo kết luận giám định: 01 (một) phụ lục gồm 03 (ba) trang giấy A4.

- H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng đã gửi giám định.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72, sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10 và xe mô tô BKS 23H2 - 3544 của ông Nguyễn Công K. Cơ quan CSĐT Công an huyện B xác định lỗi do Đặng Văn C1 điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 23H - 004.72 kéo theo rơ moóc BKS 22R - 005.10 khi tham gia giao thông không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và khoảng cách giữa các xe theo quy định đã va chạm với xe mô tô BKS 23H2 - 3544 do ông Nguyễn Công K điều khiển đang đi cùng chiều với Đặng Văn C1 dẫn đến tai nạn giao thông vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ. Hậu quả xảy ra làm ông Nguyễn Công K tử vong và thiệt hại về tài sản có giá trị là 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 11/CT-VKSBQ ngày 25/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Đặng Văn C1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định đã truy tố;

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Đặng Văn C1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Về điều luật và hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo **Đặng Văn C1** từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn C1** cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo **Đặng Văn C1**.

- Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **Đào Quốc Q1** và đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận xong và không còn yêu cầu nào khác về phân bồi thường trách nhiệm dân sự, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị trả lại cho bị cáo **Đặng Văn C1** 01 (một) giấy phép lái xe số: 270166012098, hạng E, FC, mang tên **Đặng Văn C1**, sinh ngày 02/9/1991, nơi cư trú: **Xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**; do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 01/11/2021 có giá trị đến ngày 01/11/2026.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng trước đó họ đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và có đầy đủ lời khai có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Xét thấy sự vắng mặt của các đương sự không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn C1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi và bản ảnh khám nghiệm tử thi ngày 19/9/2023; kết luận giám định tử thi số 309/KLGĐTT-KTHS ngày 13/10/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H; các biên bản khám các phương tiện và các bản ảnh khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; biên bản hợp định giá tài sản và kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2023; Biên bản giám định và các kết luận giám định xe ô tô đầu kéo và sơ mi rơ moóc ngày 10/11/2024 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới - Sở G2; kết luận giám định số 8700/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của V2 - Bộ C3 đối với các tệp video, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định: Ngày 19/9/2023, Đặng Văn C1 điều khiển xe ô tô BKS 23H - 004.72 kéo theo sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10 từ Hà Giang đi Tuyên Quang, khi đến Km 46 + 900m, đường Q thuộc địa phận thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang, do không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và khoảng cách giữa các xe theo quy định, đã va chạm với xe mô tô BKS 23H2 - 3544 do ông K điều khiển. Hậu quả xảy ra làm ông Nguyễn Công K tử vong và thiệt hại về tài sản có giá trị là 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Do đó, bị cáo Đặng Văn Công phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đã truy tố.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có mức hình phạt là phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe hạng E, FC buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành đúng các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Nhưng trong quá trình tham gia giao thông đường bộ, bị cáo điều khiển phương tiện không tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và khoảng cách giữa các xe theo quy định gây tai nạn giao thông vi phạm khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ, hậu quả xảy ra làm chết một người và hư hỏng về tài sản có giá trị thiệt hại là 2.260.000đ (Hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Do vậy, cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục đối với bị cáo nói riêng và để phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của người phạm tội thấy rằng: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là từ giai đoạn điều tra đến giai đoạn xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại, được gia đình của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và ngoài lần phạm tội này ra bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo luôn chấp hành và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, căn cứ các điều kiện quy định tại Nghị quyết số 02/2018/HĐTP, ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xét xử bị cáo **Đặng Văn C1** mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định và giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B** để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy công việc hiện tại của bị cáo không ổn định, thuộc diện là người dân tộc thiểu số, cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại với tổng số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*), gia đình bị hại không còn yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 23H - 004.72 và sơ mi rơ moóc BKS 22R - 005.10 bị thiệt hại nhưng ông **Đào Quốc Q1** không yêu cầu **Đặng Văn C1** bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan **Công an huyện B** có tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu để điều tra, sau đó đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Đối với vật chứng thu giữ còn lại là 01 giấy phép lái xe số: 270166012098, hạng E, FC, mang tên **Đặng Văn C1**, sinh ngày 02/9/1991, nơi cư trú: **Xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**; do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 01/11/2021 có giá trị đến ngày 01/11/2026, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện là người dân tộc thiểu số, cư trú và sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có đơn xin miễn án phí, cần áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 của của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo

[9] Từ những phân tích nêu trên, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án, đề nghị về tội danh, đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị về xử lý vật

chứng và án phí là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136; các Điều 331, 333, 336, 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 3, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo **Đặng Văn C1** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Đặng Văn C1** 01 năm 03 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Văn C1** cho **Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang** để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo **Đặng Văn C1**.

4. Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo **Đặng Văn C1** 01 (một) giấy phép lái xe số: 270166012098, hạng E, FC, mang tên **Đặng Văn C1**, sinh ngày 02/9/1991, nơi cư trú: **Xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Giang**; do **Sở giao thông vận tải tỉnh B** cấp ngày 01/11/2021 có giá trị đến ngày 01/11/2026.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30 tháng 01 năm 2024 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện B, tỉnh Hà Giang** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện **Bắc Quang, tỉnh Hà Giang**).*

5. Về án phí: Bị cáo **Đặng Văn C1** được miễn án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án sao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- UBND xã Đường Âm, h. Bắc Mê
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đàm Thị Tư

